



## THE WRITINGS BY THE FRENCH IN "AN NAM'S BRIEF HISTORY"

Vu Van Ngan<sup>1,\*</sup>

<sup>1</sup>Ha Long University, Vietnam

\*Email address: [ngan6777@gmail.com](mailto:ngan6777@gmail.com)

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/480>

### Article info

Received:

26/12/2020

Accepted:

22/02/2021

### Keywords:

*The writing, The French, An Nam's brief history.*

### Abstract

An Nam's brief history 安南初学, a historical work written in Chinese about the history of Vietnam, was introduced into the first educational reform program in An Nam by the French government for the purpose of making a transition from the old Sino education to the French-Vietnamese education when they intended to establish the long-term rule of law in Indochina. Through this educational program, the ultimate aim of the French colonial government was to propagate the governing policy, colonial ideology and expand the power of science, technology, military, economy. On the other hand, they sought to bribe the Nguyen government and the Vietnamese patriotic people who were against their invasion and colonization. Those reactionary thoughts were inserted in and conveyed through the pages of history textbooks in a sophisticated way by the French government to teach Vietnamese students. In the process of studying this work, we discovered that the content of the book is filled with reactionary details with various tones such as seducement, bribery, intimidation and sometimes, praise for Vietnam - France relationship.



## BA BÀI DỤ CỦA NGƯỜI PHÁP TRONG BỘ SÁCH “AN NAM SƠ HỌC SỬ LƯỢC”

Vũ Văn Ngân<sup>1,\*</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Hạ Long, Việt Nam

\*Địa chỉ email: [ngan6777@gmail.com](mailto:ngan6777@gmail.com)

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/480>

### Thông tin tác giả

Ngày nhận bài:

26/12/2020

Ngày duyệt đăng:

22/02/2021

### Từ khóa:

Dụ, người Pháp, bộ sách

*An Nam sơ học sử lược*

### Tóm tắt:

*An Nam sơ học sử lược* 安南初学史略 là bộ thông sử viết bằng chữ Hán viết về lịch sử Việt Nam, được chính quyền Pháp đưa vào chương trình cải lương giáo dục lần thứ nhất trên đất An Nam\* với mục đích tạo nên bước quá độ từ nền giáo dục Hán học cũ sang nền giáo dục Pháp Việt khi người Pháp muốn xác lập chính sách cai trị lâu dài tại Đông Dương. Qua chương trình giáo dục này, mục đích sâu xa của chính quyền thực dân Pháp nhằm muốn tuyên truyền đường lối cai trị, truyền bá tư tưởng thực dân, khuếch trương sức mạnh khoa học, kỹ thuật, quân sự, kinh tế; mặt khác bọn họ lại tìm cách ru ngủ, mua chuộc chính quyền nhà Nguyễn và nhân dân yêu nước người Việt Nam chống lại sự xâm lược và nền đô hộ của họ. Những tư tưởng phản động đó được chính quyền Pháp khéo léo lồng ghép, truyền tải trong các trang sách giáo khoa lịch sử dùng để dạy cho các bậc học phổ thông trên đất nước ta. Quá trình nghiên cứu bộ sách *An Nam sơ học sử lược* trên đây, chúng tôi phát hiện ra những bài dụ do các ông trùm thực dân viết ra, nội dung đậm sự phản động với đủ các giọng điệu, khi thì dụ dỗ mua chuộc, khi thì dọa nạt đanh thép, có lúc lại hết lời ca ngợi, tán dương mối quan hệ Việt Pháp.

### 1. Mở đầu

Để có thể thực hiện được chính sách khai thác thuộc địa ngày càng sâu rộng, quy mô ngày càng lớn, vơ vét ngày càng nhiều, tiến tới có thể cai trị lâu dài toàn cõi Đông Dương, chính quyền Pháp cần có một đội ngũ nhân viên phục vụ, cán bộ kỹ thuật, thừa hành giúp việc là người bản địa trực tiếp tham gia vào công cuộc khai thác thuộc địa, cai trị các cấp chính quyền của họ. Ngay sau khi từng bước thâm tóm và ổn định các cấp quản lý trên đất nước ta, thực dân Pháp gấp rút mở trường dạy học, xây dựng và cải lương chương trình giáo dục cho

các bậc học theo hướng đi của họ. Chính quyền Pháp muốn người dân Việt Nam nhanh chóng ảnh hưởng, thấm sâu vào nền văn hóa, tư tưởng Pháp và phương Tây, về lâu dài Việt Nam phụ thuộc hoàn toàn vào Pháp. Chính quyền thực dân đã sử dụng những trang sách giáo khoa, ấn phẩm giáo dục như một thứ công cụ để tuyên truyền, quảng bá đường lối cai trị, truyền bá tư tưởng thực dân, che giấu hành vi xâm lược của mình. Mặt khác, thông qua nội dung chương trình giáo dục ấy, họ còn muốn dùng những công cụ này để mua chuộc, ru ngủ và xoa dịu lòng yêu nước của người dân Việt Nam và

\*An Nam: Là tên gọi khác của Việt Nam mà các triều đại phong kiến Trung Quốc thường sử dụng để gọi nước ta ở thời kỳ Bắc thuộc và thời kỳ phong kiến, về sau tên gọi An Nam cũng được người châu Âu sử dụng theo.

chính quyền nhà Nguyễn về sự có mặt của họ trên lãnh thổ nước ta.

Bộ sách giáo khoa lịch sử *An Nam sơ học sử lược* dùng để dạy cho bậc *Ấu học* trong chương trình cải lương giáo dục lần thứ nhất của thực dân Pháp trên đất Đông Dương (năm 1906) là một trong những bộ sách được dùng để thực hiện mục đích trên đây. Sách gồm hai quyển thượng và hạ, chia làm ba mươi hai thiên, theo nội dung trình bày, tiến trình lịch sử Việt Nam phân làm bốn thời kỳ, trong đó dành bảy thiên cuối cùng để khái quát các sự kiện lớn liên quan đến chính quyền Pháp tại Việt Nam, từ khi thực dân Pháp bắt đầu đặt chân đến nước ta (năm 1858) cho đến thời điểm biên soạn bộ sách (năm 1906). Với cách biên soạn một bộ sách giáo khoa như vậy cho thấy chính quyền Pháp đã “ưu ái” truyền tải một lượng thông tin quá lớn có liên quan đến chính sách, đường lối, tư tưởng cai trị của họ.

Theo nội dung được đăng tải trong sách, nhiều thông tin sai lệch, không đúng với những sự kiện lịch sử Việt Nam, hoặc bị thêm bớt, hoặc bị bóp méo, tô vẽ. Phần cuối của bộ sách này hàm chứa tư tưởng phản động, tiêu cực, đây có thể được coi là điểm hạn chế lớn nhất của bộ sách *An Nam sơ học sử lược*. Với những nội dung cơ bản như ca ngợi “sự vĩ đại” của nước Pháp có công “giúp đỡ” cho toàn cõi Đông Dương “mở mang” dân trí, “khai hóa” văn minh, “phát triển kinh tế”, “đẹp yên loạn lạc”, “thăm dò địa lý”, khai thác khoáng sản, phát triển các ngành nghề buôn bán, thủ công mỹ nghệ... mà thực chất là sự bóc lột về sức lao động đối với nhân dân, khai thác, vơ vét tài nguyên, khoáng sản của đất nước, tuyên truyền đường lối phản động, làm mê hoặc lòng người, làm sụt giảm tinh thần yêu nước của tầng lớp sĩ phu và triều đình nhà Nguyễn, từ đó giúp cho chính quyền Pháp dễ bề cai trị lâu dài trên đất nước ta cũng như toàn cõi Đông Dương.

Trong bộ sách *An Nam sơ học sử lược* có 3 bài dụ, những bài dụ này đều do các ông trùm thực dân viết ra sau đó được các học giả người Việt thông thạo chữ Hán chuyển dịch, in sang chữ Hán, chính quyền thực dân ra lệnh cho lồng ghép vào bộ sách rồi đem in, sau đó đưa vào dạy học trong các trường học ở vùng Đông Dương.

Dưới đây xin công bố, giới thiệu, phiên âm, dịch nghĩa những bài dụ mà chúng tôi đã đọc và tìm hiểu được để chia sẻ tới độc giả với mong muốn có thể giúp bạn đọc thấy được bản chất thâm độc, ý đồ sâu xa, bộ mặt thật của chính quyền Pháp khi họ đến cai trị, khai thác thuộc địa tại Việt Nam. Để tiện theo dõi, chúng tôi xin được đặt tên *Bài dụ thứ nhất*, *Bài dụ thứ hai*, *Bài dụ thứ ba* theo thứ tự những bài dụ này đã trình bày trong bộ sách.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Bài dụ thứ nhất

*Bài dụ thứ nhất* được trình bày ở các trang 120, 121 trong quyển hạ của bộ sách, tổng số có 248 chữ Hán. Theo nội dung nghiên cứu cho biết, tác giả của bài dụ này là Nguyên soái Thủy quân, Thống đốc Nam Kỳ Bonard (1805-1867), một tay trùm thực dân khét tiếng. Bài chiếu được Bonard soạn ra trong bối cảnh, sau khi triều đình nhà Nguyễn phải nhượng lại Nam Kỳ cho Pháp, nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân nổ ra, triều đình nhà Nguyễn với phe chủ chiến cổ vũ, khích lệ các phong trào khởi nghĩa yêu nước của nhân dân, muốn giúp nhân dân chống lại chính quyền Pháp.

Tháng 10 năm 1861, Bonard sang Việt Nam thay cho Chamer giữ chức Toàn quyền Đông Dương, người này đã dùng mọi thủ đoạn nhằm dẹp tan ý chí nổi dậy khởi nghĩa của quân và dân Nam Kỳ. Một mặt Bonard dùng sức mạnh quân đội để uy hiếp, mặt khác lại dùng thủ đoạn mềm dẻo, xoa dịu, mua chuộc, lấy lòng dân ta bằng cách ca ngợi nước Pháp, tuyên truyền đường lối cai trị của chính quyền thực dân thông qua các tài liệu dạy học. Nội dung *Bài chiếu thứ nhất* phần nào nói lên những chiêu trò bản thủ, ý đồ thâm hiểm của chính quyền Pháp nói chung, của Toàn quyền Bonard nói riêng.

#### 2.1.1. Nguyên văn chữ Hán

喻曰：“從來南民素重倫理，事君如父，罔有二心，我法亦雅重南俗，豈欲南民作背理事，背君父以從我法人哉。法南兩國今既棄嫌既好則南皇帝與法皇帝乃一篤友也。南圻諸省，南皇已讓于法，譬之一出嫁女，南皇生父母也，法國新夫婿也。與子同歸終遠，父母女心不無傷悲。顧其良人既愛之重之，且衣之食之，則始而疑懼者，終而親愛，非人情乎？此辰“琴瑟在禦，莫不靜好”。

而劬勞生我之恩亦未嘗至於終絕也。今日現象酷類乎是南人既歸于我法。此後獲觀善政，絕無一毫貪暴，然後知我法人之心焉。蓋我法撫斯南土，務除寇盜以寧我人，使共享昇平之幸福云耳”。

### 2.1.2. Âm Hán Việt

Dụ viết: “Tòng lai Nam dân tở trọng luân lý, sự quân như phụ, võng hữu nhị tâm, ngã Pháp diệc nhĩ trọng Nam tục, khái dục Nam dân tác bội lý sự, bội quân phụ dĩ tòng ngã Pháp tại! Pháp - Nam lưỡng quốc kim ký khí hiềm ký hảo, tặc Nam hoàng đế dữ Pháp hoàng đế nãi nhất đốc hữu dã. Nam Kỳ chư tỉnh, Nam hoàng dĩ nhượng vu Pháp, thí chi nhất xuất giá nữ, Nam hoàng sinh phụ mẫu dã, Pháp quốc tân phu tế dã. Dữ tử đồng quy chung viễn, phụ mẫu nữ tâm bất vô thương bi. Cố kỳ lương nhân ký ái chi trọng chi, thá ý chi tự chi, tặc thủy nhi nghi cụ giả, chung nhi thân ái, phi nhân tình hồ? Thử thời “cầm sắt tại ngự, mạc bất tĩnh hảo”, nhi cù lao sinh ngã chi ân diệc vị thường chí ư chung tuyệt dã. Kim nhật hiện tượng khốc loại hồ thị Nam nhân ký quy vu ngã Pháp, thử hậu hoạch đồ thiện chính, tuyệt vô nhất hào tham bạo, nhiên hậu tri ngã Pháp nhân chi tâm yên. Cái ngã Pháp phủ tư Nam thổ, vụ trừ khấu tặc, dĩ ninh ngã nhân, sử cộng hưởng thăng bình chi hạnh phúc vân nhĩ”.

### 2.1.3. Dịch nghĩa

Dụ viết: “Từ xưa, người dân nước Nam vốn coi trọng luân lý, phụng sự vua như phụng sự cha, không ăn ở hai lòng, nước Pháp chúng ta cũng hết sức tôn trọng thói quen đó của người Nam, đâu muốn dân Nam làm trái lệnh, trái đạo vua tôi, cha con để theo người Pháp chúng ta. Hai nước Pháp – Việt nay đã vứt bỏ hiềm nghi, cùng nhau hoà hảo, vua nước Nam với vua nước Pháp cùng nhau đóc lòng vun bồi tình hữu nghị. Mấy tỉnh Nam Kỳ, vua nước Nam đã nhượng lại cho Pháp, (việc làm này) chẳng khác nào gả con gái cho đi lấy chồng, vua nước Nam là bố mẹ đẻ, nước Pháp là chàng rể mới. Cùng người con rể đi về nơi xa xôi, lòng dạ cha mẹ người con gái không thể không xót thương. Thấy người con rể của mình vừa yêu thương, vừa tôn trọng con gái, lại cho cơm ăn, cho áo mặc, ban đầu còn nghi ngờ, lo sợ, về sau thân thiết, yêu thương, đó chẳng phải tình người hay sao? Lúc bấy giờ ‘Hầu buổi tiệc du dương cầm sắt, thì an vui tương

đắc hợp hoà’<sup>†</sup>, mà ơn sinh thành dưỡng dục ra ta, cũng sẽ không bao giờ đến mức đoạn tuyệt. Tình hình hiện nay chẳng khác nào người dân nước Nam đã thuộc về nước Pháp chúng ta, từ nay về sau sẽ thấy được nền “thiện chính”, hoàn toàn không một chút tham bạo, lúc đó mới biết cái tâm của người Pháp chúng ta vậy. Đại khái rằng, nước Pháp chúng ta an ủi vỗ về nước Nam, dẹp trừ giặc cướp, làm yên lòng dân, để cùng nhau hưởng hạnh phúc trong cảnh thái bình mà thôi”.

### 2.2. Bài dụ thứ hai

Bài Dụ thứ hai được trình bày ở các trang 129, 130, quyền hạ của bộ sách, có tổng số 238 chữ Hán. Về tác giả, theo tài liệu nghiên cứu cho biết, bài Dụ thứ hai này do Thống sứ Paul Bert soạn ra. Về nội dung, bài Dụ cũng xoay quanh các vấn đề như, như ca ngợi nước Pháp, khước trương sức mạnh quân sự, khoa học kỹ thuật, “gắn kết” tình hòa hảo Pháp – Việt, truyền bá, “lôi kéo” sự ảnh hưởng sang nền văn hóa Pháp, làm mờ nhạt và mất dần vai trò ảnh hưởng của văn hóa Hán đối với xã hội Việt Nam.

Thống sứ Paul Bert (1833-1886) xuất thân từ tầng lớp trí thức, bản thân ông đối với nước Pháp có nhiều cống hiến trong lĩnh vực khoa học hơn địa hạt chính trị. Paul Bert được cử làm Thống sứ An Nam vào ngày 8 tháng 4 năm 1886. Ngay sau khi đến Việt Nam nhậm chức, Paul Bert đã vận dụng đường lối cai trị theo cách thức liên hiệp, dùng chính sách mềm mỏng, nhẹ nhàng để lấy lòng, thu phục người bản xứ, trao quyền hành cho quan lại người Việt, đẩy mạnh việc mở mang dân trí, không làm ảnh hưởng đến thói quen, phong tục tập quán của người Việt Nam.

Mặc dù Paul Bert thuộc thành phần cấp tiến, chú trọng lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, không dùng chính sách cai trị áp đặt, đàn áp đối với các nước thuộc địa như những nhà cầm quyền khác, song do phục vụ cho chế độ thực dân, trong đường lối cai trị của mình, ông vẫn không thoát ly khỏi sự ảnh hưởng của thể chế và nền cai trị thực dân ấy. Paul Bert khôn khéo mua chuộc, thuyết phục, lôi kéo dân thuộc địa để họ phục tùng, đi theo. Bằng những

<sup>†</sup>Bài Dụ mượn dùng câu trong bài *Nữ viết kê minh* 女曰雞鳴, phần *Trịnh phong* 鄭風, *Kinh Thi* 詩經, miêu tả cuộc sống vợ chồng vô cùng hạnh phúc, thông qua hình ảnh “phu xướng phu tòng”. Lời dịch tiếng Việt của Tạ Quang Phát.

chiêu bài tuyên truyền, ca ngợi sự “vĩ đại” của nước Pháp, “giúp nước Nam phồn thịnh” mà “mở mang đường sá”, “khai thác khoáng sản”, “che chở nước Nam” trong cuộc đua tranh với các nước khác trên trường quốc tế... Nội dung *Bài Dụ thứ hai* này cho là những lời tán dương, ca ngợi hết lẽ của tác giả về công lao mà nước Pháp đã “đổi ãi” với nước thuộc địa mà họ đang cai trị, khai thác, bóc lột một cách tàn nhẫn không thương tiếc.

### 2.2.1. Nguyên văn chữ Hán

論曰：“大法乃一富盛之國，物產山積，今來南國，非欲奪南人土而取南人財也。本意惟望南民產業日以增進，農事日以擴張云耳。故為之修道路以便行人，開礦產以資利用，且庇護南人俾與外國馳逐于市場。凡此等事皆南人未能自為之，而我的法可以代為之也。蓋，法人豐于資財，長于格致，又有機器以代人工，興工立業，何所不濟以如此。富盛之大法為保護南人之兄長，亦何異昔日南國內屬北人，而北人以中國文明之化傳播于南郊，令南人習中國禮義之俗，讀中國聖賢之書，南國今日之進化，所由來也。今我的法來茲，要欲南人之耕作技巧，紀濟比前進步，況又欲訓導教誨之以開其智腦，此非南人之大幸乎！”

### 2.2.2 Phiên âm

Dụ viết: “*Đại Pháp* nãi nhất phú thịnh chi quốc, vật sản sơn tích, kim lai Nam quốc, phi dục đoạt Nam nhân thổ, nhi thủ Nam nhân tài dã. Bản ý duy vọng Nam dân sản nghiệp nhật dĩ tăng tiến, nông sự nhật dĩ khuếch trương vân nhĩ. Cố vị chi tu đạo lộ dĩ tiện hành nhân, khai khoáng sản nghiệp dĩ tư lợi dụng, thả tí hộ Nam nhân tí dĩ ngoại quốc trì trực vu thị trường. Phạm thứ đấng sự giai Nam nhân vị năng tự vi chi, nhi ngã Pháp khả dĩ đại vi chi dã. Cái, Pháp nhân phong vu tư tài, trường ư cách trí, hựu hữu cơ khí dĩ đại nhân công, hưng công lập nghiệp, hà sở bất tế dĩ như thử. Phú thịnh chi *Đại Pháp*, vi bảo hộ Nam nhân chi huynh trưởng, diệc hà dị tích nhật, Nam quốc nội thuộc Bắc nhân, nhi Bắc nhân dĩ Trung Quốc văn minh chi hóa truyền bá vu Nam giao, lệnh Nam nhân tập Trung Quốc lễ nghĩa chi tục, đọc Trung Quốc thánh hiền chi thư, Nam quốc kim nhật chi tiến hóa, sở do lai dã. Kim ngã Pháp lai tư, yếu dục Nam nhân chi canh tác kỹ xảo, kỹ tế bi tiến tiến bộ, huống hựu dục huấn đạo giáo hối chi, dĩ khai kỳ trí nãi, thử phi Nam nhân chi đại hạnh hồ !”

### 2.2.3. Dịch nghĩa

Dụ rằng “*Đại Pháp* là một nước giàu sang cường thịnh, của cải chất đầy như núi, nay đến nước Nam không phải vì muốn cướp đất của nước Nam và lấy của cải của nước Nam. Bản ý chỉ muốn của cải nước Nam ngày càng nhiều lên, nghề nông ngày càng mở mang mà thôi. Vì thế cho nên, tu sửa đường sá để tiện giao thông đi lại, khai thác khoáng sản để có của dùng, hơn nữa còn che chở cho dân nước Nam, để họ có thể cạnh tranh với các nước khác ngoài thương trường. Tất cả những công việc ấy người dân nước Nam đều chưa thể tự làm được, mà người Pháp chúng ta có thể làm thay cho. *Đại khái*, người Pháp có nhiều tiền của, giỏi về khoa học kỹ thuật, lại có máy móc làm thay sức người, mở mang sự nghiệp, kiến thiết xây dựng, có việc gì mà không ra tay giúp đỡ, để có được những điều như vậy. Cường thịnh thay *Đại Pháp*! là bậc huynh trưởng bảo hộ cho dân nước Nam, cũng chẳng khác nào ngày xưa, nước Nam nội thuộc Trung Quốc, và người Trung Quốc giáo hóa bằng cách đem văn minh của mình truyền bá cho nước Nam, bắt người nước Nam tập nhiễm theo thói quen lễ nghĩa của Trung Quốc, đọc sách thánh hiền của Trung Quốc, sự tiến bộ của nước Nam ngày nay, cũng từ đó mà có được. Nay người Pháp chúng ta đến đây, chỉ mong muốn nâng cao kỹ thuật canh tác, giúp đỡ làm cho tiến bộ hơn trước, hơn nữa còn muốn chỉ bảo giáo huấn cho dân nước Nam, để dân nước Nam mở mang đầu óc, đây chẳng phải là điều may mắn đối với người nước Nam hay sao !”

### 2.3. Bài Dụ thứ ba

Trong các bài dụ trên đây, *Bài Dụ thứ ba* có nội dung dài nhất, tổng cộng 459 chữ Hán, được trình bày ở những trang cuối cùng của bộ sách. Theo nội dung viết trong sách, bài dụ do Toàn quyền Đông Dương đương thời Jean Baptiste Paul Beau (1857-1926) soạn ra, rồi đưa vào bộ sách giáo khoa lịch sử. Paul Beau là nhà chính trị, nhà ngoại giao của Pháp, từng giữ chức *Đại sứ Pháp* tại Trung Quốc. Tháng 10 năm 1902, ông được bổ nhiệm chức Toàn quyền Đông Dương, làm việc tại Việt Nam đến năm 1907, hết nhiệm kỳ và trở về Pháp, tiếp tục sự nghiệp ngoại giao của mình, đến tháng 2 năm 1926 qua đời tại nhà riêng ở Pháp. Toàn quyền Jean Baptiste Paul Beau cũng thuộc thành phần cấp tiến, mềm mỏng, đường lối cai trị theo chủ trương khai

hóa dân trí, ông cho xây dựng nhiều trường học, cơ sở y tế, hội đồng tư vấn giáo dục trên đất thuộc địa, đồng thời còn cho phép người bản địa được tham gia vào các hội đồng này.

Cũng giống tác giả *Bài Dụ thứ hai*, Toàn quyền Jean Baptiste Paul Beau là người có tư tưởng tiến bộ, thân thiện, gần gũi với người dân bản xứ. Thế nhưng ông cũng là người đại diện cho chính quyền thực dân, thuộc tầng lớp cai trị đi khai thác, bóc lột thuộc địa, phục vụ lợi ích và đem lại sự phồn vinh, hưng thịnh cho “mẫu quốc”. Gần với những mục đích, ý đồ đó của chủ nghĩa thực dân, cho nên *Bài Dụ thứ ba* cũng như nội dung bộ sách chứa đựng tư tưởng ca ngợi nước Pháp vĩ đại, thủ đoạn mỉa mai, chiêu trò mua chuộc, dụ dỗ lôi kéo và xoa dịu tinh thần yêu nước của người Việt, “gây dựng” tình hữu nghị Việt – Pháp để người Pháp dễ bề cai trị, hợp lý hóa việc bóc lột, khai thác trên các thuộc địa của mình.

### 2.3.1 Nguyên văn chữ Hán

喻曰:

“我輩所以涉重洋抵南國，亦惟蹈二百年來我祖尊之遺風耳。我輩性好冒險遊歷，又欲廣開疆界，故至于此，是亦猶昔辰南人棄鄉邑至此土，以與本人相競爭耳。昔我輩未知南國之風俗、歷史，尚疑南人獠狽未化，故欲以泰西文明之化洒之，于是有一番之干戈，為害不鮮。今兩國情意相孚，兩無猜忌，回憶交綏辰，兩各奮不顧死，不覺為之三嘆也。我輩常過村野，越關山，凡目所擊，莫不嘆南民為勤苦者。又常閱歷村邑，始知南民鄉村之政，井然有條。又常入民家，省風俗則見愛敬父兄，奉事先祖，剛常倫理藹然、可觀。辰或遊玩寺廟，觀其禮教則多可欽、可法者焉。至若中北兩圻之民，亦富諒我輩心腹。蓋我輩非必強民以從我之性、用我之俗，且必遵我之道教也。只欲教南民以最益之二事，乃南人從來所未知者：一是格致學以制化產物，二是強力學以保守其財產，後來法商諸人必有傳泰西秘密、格致之學以教南人者，又必有導南人以用機器者。此辰，南人始知造化，諸氣質皆可用之，以助人力也。從此，我輩之利權即南民之利權，我輩之財產即南民之財產，即至我輩之兵隊亦是南民之兵隊耳。外國人見南國物產多、民生勤，欲萌窺伺之意。我輩所以住兵于此，亦以杜外人爭競之

心，而為南民庇護之也。兩國利權自此混合如一家，然兩相和睦，以共保公有之利焉可也。今而後，南史有南人，亦有法人，且也，西南聯合，耦俱無猜，乃南國將來歷史之所當有事也。

### 2.3.2 Phiên âm

Dụ viết: “Ngã bối sở dĩ thiệp trùng dương để Nam quốc, diệc duy đạo nhị bách niên lai ngã tổ tông chi di phong nhĩ. Ngã bối tính hiếu mạo hiểm du lịch, hựu dục quảng khai cương giới, cố chí vu thử. Thị diệc do tích thời Nam nhân khí bang áp chí thử thổ, dĩ dữ bản thổ nhân tương cạnh tranh nhĩ. Tích ngã bối vị tri Nam quốc chi phong tục, lịch sử, thượng nghị Nam nhân trần phi vị hóa, cố dĩ Thái Tây văn minh chi hóa sai chi, vu thị, hữu nhất phiên chi can qua vi hại bất tiến. Kim lưỡng quốc tình ý tương phù, lưỡng vô xai kỳ, hồi ức giao tuy thời, lưỡng các phần bất cố từ, bất giác vị chi tam thán dã. Ngã bối thường quá thôn dã, viết quan sơn, phạm mục sở kích mạc bất thán Nam dân cần khổ giả. Hựu thường duyệt lịch thôn ấp, thủy tri Nam dân hương thôn chi chính, tính nhiên hữu điều, hựu thường nhập dân gia, tính phong tục tắc kiến ái kính phụ huynh, phụng sự tiên tổ, cương thường luân lý ái nhiên khả quan, thời hoặc du ngoạn tự miếu, quan kỳ lễ giáo đa hữu khả khâm, khả pháp giả yên. Chí nhưc Trung, Bắc lưỡng kỳ chi dân diệc phú lượng ngã bối tâm phúc. Cái ngã bối phi tất cường dân dĩ tông ngã chi tính, dụng ngã chi tục, thả tất tuân ngã đạo giáo dã. Chỉ dục giáo Nam nhân dĩ tối ích chi nhị sự, nãi Nam nhân tông lai sở vị tri giả: Nhất thị cách trí học dĩ chế hóa sản vật; Nhị thị cường lực học dĩ bảo thủ kỳ tài sản, hậu lai Pháp thương chư nhân tất hữu truyền Thái Tây bí mật, cách trí chi học dĩ giáo Nam nhân gia. Hựu tất hữu đạo Nam nhân dĩ dụng cơ khí giả, thử thời Nam nhân thủy tri tạo hóa chư khí chất giai khả dụng chi dĩ trợ nhân lực dã. Tông thử, ngã bối chi lợi quyền tức Nam dân chi lợi quyền, ngã bối chi tài sản tức Nam dân chi tài sản, tức chí ngã bối chi binh đội diệc thị Nam dân chi binh đội nhĩ. Ngoại quốc nhân kiến Nam quốc vật sản đa, dân sinh cần, dục manh khuy tứ chi ý, ngã bối sở dĩ trú binh vu thử diệc dĩ dĩ ngoại nhân cạnh tranh chi tâm, nhi vị Nam dân tí hộ chi dã. Lưỡng quốc lợi quyền tự thử hỗn hợp như nhất gia, nhiên lưỡng

*tương hòa mục dĩ cộng bảo công hữu chi lợi yên, khả dã. Kim nhi hậu, Nam sử hữu Nam nhân, diệc hữu Pháp nhân. Thả dã, Tây - Nam liên hợp ngẫu câu vô xai, nãi Nam quốc tương lai lịch sử chi sở đương hữu sự dã”.*

### 2.3.3. Dịch nghĩa

Dụ viết: “Bọn ta sở dĩ vượt trùng dương xa xôi đi đến nước Nam cũng chỉ vì noi theo thói cũ của tổ tiên chúng ta suốt 200 năm qua. Bọn ta tính thích du lịch mạo hiểm, lại muốn mở mang bờ cõi, cho nên mới đến nơi này, điều đó cũng chẳng khác nào thời xưa người Nam vứt bỏ quê hương để đến nơi đây, cạnh tranh cùng dân bản địa vậy. Trước đây bọn ta chưa hiểu phong tục, lịch sử nước Nam, vẫn chỉ nghĩ người nước Nam mông muội, chưa được giáo hoá, cho nên muốn đem văn minh của phương Tây để giáo hoá cho các người, thế nên một phen can qua mà làm tổn hại không ít. Nay tình nghĩa hai nước cùng tin tưởng nhau, không còn nghi kỵ, nghĩ lại việc giao hảo trước đây của hai bên, nước nào nước đấy quyết từ bỏ chống lại, bắt chột nghĩ lại việc này mà thờ dài thương xót. Bọn ta thường qua thôn ấp, trèo non vượt núi, tận mắt trông thấy mọi thứ, không điều gì không nức nở khen rằng, dân nước Nam vô cùng cần lao, chịu thương chịu khó. Còn thường xuyên tìm hiểu kỹ ở nơi thôn ấp mới biết được cách thức tổ chức, quản lý hương thôn của dân nước Nam rất nề nếp, quy củ, có trật tự rõ ràng. Thường xuyên đi vào nhà dân, tìm hiểu phong tục thì thấy cháu con yêu kính ông cha, thờ phụng tổ tiên, cương thường luân lý hoà nhã, khả quan. Có lúc du ngoạn đền chùa, quan sát lễ giáo của người nước Nam, được biết vô cùng nghiêm trang, vô cùng khuôn phép ở chốn linh thiêng. Ngay cả dân chúng hai miền Trung – Bắc cũng thấu hiểu tấm lòng bọn ta. Đại khái rằng, bọn ta không bắt ép dân chúng phải làm theo cái ý của bọn ta, đi theo phong tục của bọn ta, thế nhưng nhất định phải tuân theo đường lối giáo dục của bọn ta. Chỉ muốn dạy cho dân nước Nam hai việc có ích nhất đối với họ, mà dân nước Nam từ trước tới nay chưa từng biết đến. Thứ nhất là học cách tiếp cận với khoa học để chế tạo, sản xuất ra hàng hóa, đồ dùng; thứ hai là học cách có sức mạnh để bảo vệ, giữ gìn tài sản của mình, sau này các thương nhân người Pháp nhất định truyền lại những bí quyết của phương Tây, đem khoa học vào để dạy người dân nước Nam, nhất định còn hướng dẫn người nước Nam biết cách

sử dụng máy móc. Đến lúc bấy giờ người nước Nam mới biết sản xuất, chế tạo ra đồ vật, các chất trong tự nhiên đều sử dụng được, có thể giúp ích cho con người. Từ đó thấy rằng, quyền lợi của bọn ta chính là quyền lợi của dân nước Nam, tài sản của bọn ta cũng chính là tài sản của dân nước Nam, đến ngay quân đội của bọn ta cũng là quân đội của dân nước Nam vậy. Bọn nước ngoài thấy sản vật nước Nam nhiều, dân chúng cần cù, chăm chỉ, có ý muốn nhăm nhe nhòm ngó. Bọn ta sở dĩ đóng quân ở đây, cũng là để ngăn chặn ý đồ tranh cướp của đám người nước ngoài, và vì dân nước Nam mà “che chở”, “bảo hộ” vậy. Quyền lợi của hai nước từ đây san sẻ cho nhau tựa như một nhà, như vậy hai bên đều cùng hoà mục, để cùng bảo vệ lợi ích chung của nhau là tốt nhất. Từ nay về sau, Nam sử có người nước Nam, còn có cả người nước Pháp, hơn nữa Tây – Nam liên hợp, hai bên đều không nghi kỵ, ghen tị lẫn nhau, chính là những điều đang diễn ra trong lịch sử của tương lai nước Nam vậy”.

### 3. Một số nhận xét và kết luận

Ngay sau khi đặt chân đến nước ta, thực dân Pháp với danh nghĩa “đem văn minh để khai hóa” “đem quân đội để chở che” cho cõi An Nam, để tiến tới “đồng hóa dân bản xứ” nên người Pháp đem những tiến bộ, khoa học kỹ thuật phương Tây tới để “phổ biến”, “truyền bá” cho vùng đất này. Trên thực tế họ muốn xóa bỏ nền Nho học truyền thống, ngăn chặn và cắt đứt sự ảnh hưởng từ Trung Quốc vào Việt Nam, dần dần làm cho Việt Nam và các nước Đông Dương bị ảnh hưởng văn hóa phương Tây, với thời gian lệ thuộc hoàn toàn, mọi mặt vào chính quốc.

Từ lý do trên đây, vào những năm cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, nền văn hóa, giáo dục Việt Nam có nhiều biến động rõ rệt, chuyển từ giáo dục truyền thống Hán học sang giáo dục Pháp Việt, ảnh hưởng mạnh mẽ tư tưởng phương Tây, đặc biệt là văn hóa Pháp. Chỉ trong một thời gian ngắn, người Pháp mở các trường học dạy tiếng Pháp cho các cấp học tại Việt Nam, in ấn sách vở, báo chí, tài liệu học tập bằng tiếng Pháp và chữ quốc ngữ, văn bản hành chính cũng được sử dụng bằng chữ Pháp và chữ quốc ngữ. Thế nhưng, thời gian đầu khi tiến hành cải lương giáo dục từ Hán học sang Pháp Việt ở Việt Nam, chính quyền Pháp gặp không ít khó khăn bởi người bản địa không chấp nhận sự thay

đổi này, thậm chí họ đã quay lưng lại với chương trình cải lương giáo dục.

Rút kinh nghiệm từ thất bại của lần cải lương giáo dục trước là muốn xóa bỏ hoàn toàn tất cả những gì liên quan đến Hán học, chính quyền Pháp từng bước đưa tiếng Pháp và chữ quốc ngữ vào các bậc học từ thấp tới cao. Một số lượng lớn sách giáo khoa, tài liệu học tập được người Pháp biên soạn rồi dịch sang chữ Hán nhằm “đánh lừa cảm giác” đối với các “cựu Nho” không muốn rời xa Hán học. Quá trình biên soạn sách báo, tài liệu học tập, người Pháp đã lồng ghép, thêm bớt, cắt xén nội dung sao cho phù hợp với mục tiêu như học đã đề ra. Đó là truyền bá tư tưởng nô dịch, phân động, phục vụ lợi ích, quyền lợi của họ, làm lắng xuống tinh thần yêu nước của người Việt, xoa dịu lòng dân, mua chuộc và làm mất vai trò của triều đình nhà Nguyễn, từ đó chính quyền Pháp dễ bề cai trị, thuận lợi cho công cuộc khai thác tài nguyên, bóc lột sức lao động của nhân dân thuộc địa.

Ba bài Dụ trong bộ sách *An Nam sơ học sử lược* được chúng tôi giới thiệu trên đây chỉ là những bằng chứng còn hết sức hạn chế phản ánh về tư tưởng, đường lối giáo dục của chính quyền Pháp

đối với nước ta trong thời kỳ họ sang đô hộ. Tuy nhiên bằng đó cũng đủ phần nào lột tả được cái chiêu bài gọi là “giáo hóa cho người bản xứ” mà thực chất là sự “đồng hóa” dân ta vì mục đích vor vét, bóc lột ngày càng tàn tệ của thực dân Pháp.

#### REFERENCES

[1] Anh, N.T. (2008). *Vietnam under French domination*, Literature Publishing House, Ho Chi Minh City.

[2] Bau, P.T. (2006). *Vietnamese Education in Early Modern Times*, Education Publishing House, Hanoi.

[3] Giap, T.V. (1941). Overview of the system of former competition-examinations in Vietnam (from the beginning to Mau Ngo's competition-examination in 1918), *Khai trí Tiến Đức's Journal, H.*

[4] Nghia, T., Francois Gros (co-editor) (1993). *Vietnamese Han-Nom Heritage - primary catalogue*, 3 volumes, Social Sciences Publishing House, Hanoi.

[5] Electronic document address:

<https://www.thivien.net/Kh%E1%BB%95ng-T%E1%BB%AD/N%E1%BB%AF-vi%E1%BA%BFt-k%C3%AA-minh-2/poem-nSD0St70CGVoExYXrTgb7Q>